

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CN
TỈNH CM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 5 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông: Bùi Hữu Khánh

Ông: Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện CN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018. Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tôn Thị Q - Sinh năm 1974 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đông H, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Q: Bà Ngô Đào Mộng là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh CM (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Lý Văn Ch - Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Đông H, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Tôn Thị Q và anh Lý Văn Ch kết hôn vào ngày 26 tháng 01 năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Sau khi kết hôn, chị Q và anh Ch sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Q và anh Ch bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cự cãi nhau, anh Ch không quan tâm

đến gia đình, thường hay đi uống rượu về đánh chị Q. Chị Q và anh Ch đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Tôn Thị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Lý Văn Ch.

- *Về con chung*: Chị Tôn Thị Q và anh Lý Văn Ch có 02 người con chung tên là Lý Công L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2006 và Lý Thị Kim L, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012, hiện nay con đang sống chung với chị Q. Sau khi ly hôn, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Chị Tôn Thị Q và anh Lý Văn Ch tự thỏa thuận, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Q xác định trong thời gian chị và anh Ch chung sống có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN số tiền vốn là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đơn khởi kiện chị Q yêu cầu chia đôi số nợ trên, tại phiên tòa chị Q xin rút lại yêu cầu chia nợ chung để chị và anh Ch tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được ly hôn với anh Ch, giao con là Lý Công L và Lý Thị Kim L cho chị Q tiếp tục nuôi và buộc anh Ch phải cấp dưỡng nuôi người con nhỏ là Lý Thị Kim L mỗi tháng 800.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu L đủ 18 tuổi, Đối với cháu Lý Công L chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Tôn Thị Q và anh Lý Văn Ch là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Anh Ch có địa chỉ tại ấp Đông H, xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Q và anh Ch kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đ, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, hôn nhân của chị Q và anh Ch là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn của chị Q và anh Ch thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị Q và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2018. Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Ch. Anh Ch không tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Q có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Q đã được Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh CM tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh Ch đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Ch hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Ch đến Tòa án nhân dân huyện CN để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Ch. Anh Ch không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh Ch không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy, đến ngày xét xử sơ thẩm Lý Công L đã trên 07 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi vợ chồng ly hôn Tòa án xem xét nguyện vọng của các con mà giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Hiện tại cháu L đang sống chung với chị Q ổn định về đời sống và tâm lý. Tại biên bản lấy lời khai ngày 03 – 5 – 2018 đối với Lý Công L của Tòa án nhân dân huyện CN, cháu L trình bày nguyện vọng sau khi chị Q và anh Ch ly hôn các cháu muốn được sống với mẹ là chị Q, đây là ý chí tự nguyện của cháu L nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Lý Thị Kim L đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Anh Ch đã được thông báo về việc chị Q yêu cầu ly hôn với anh và yêu cầu nuôi con chung nhưng anh Ch không có ý kiến và cũng không có bất kỳ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với các yêu cầu của chị Q đối với cháu L. Từ khi chị Q và anh Ch sống ly thân đến nay cháu L sống chung với chị Q đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Q. Giao cháu Lý Thị Kim L, sinh ngày 02 – 8 – 2012 cho chị Q tiếp tục nuôi.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Tại phiên tòa, chị Q yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con là Lý Thị Kim L, sinh ngày 02 – 8 – 2012 mỗi tháng 800.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu cháu L đủ 18 tuổi, đối với cháu Lý Công L chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của chị Q là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị Tôn Thị Q và anh Lý Văn Ch tự thỏa thuận, chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Tại phiên tòa chị Q xin rút lại yêu cầu anh Ch chia nợ chung đối với Ngân hàng chính sách xã hội số tiền 7.800.000 đồng, xét thấy việc xin rút lại yêu cầu chia nợ chung của chị Q là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của chị Q.

Anh Ch vắng mặt và không có yêu cầu gì về tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

Đối với Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện CN đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN, người đại diện cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN không đến tham gia phiên họp. Tòa án triệu tập Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN với nội dung triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng người đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN không đến tham gia phiên tòa, Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN cũng không có văn bản ý kiến về số tiền chị Q và anh Ch nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này, nếu sau này các bên đương sự có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Q phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Anh Lý Văn Ch phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 217, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tôn Thị Q được ly hôn với anh Lý Văn Ch.

Về con chung: Giao cháu Lý Công L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 2006 và Lý Thị Kim L, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2012 cho chị Tôn Thị Q tiếp tục nuôi, anh Lý Văn Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị Kim L mỗi tháng 800.000 đồng

(Tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Lý Thị Kim L tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đình chỉ yêu cầu của chị Tôn Thị Q về việc chia số nợ 7.800.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện CN, tỉnh CM đối với anh Lý Văn Ch.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tôn Thị Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lý do chị Q là hộ nghèo được miễn án phí theo quy định của pháp luật. Anh Lý Văn Ch không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lý Văn Ch không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con do là hộ nghèo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đường sự;
- UBND xã Tân Hưng Đ;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn A Đam

